

Bản án số: 946/2024/DS-ST
Ngày: 30/8/2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Đăng Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lữ Hà Minh

Bà Nguyễn Thị Huỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Ánh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Nam Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 73/2024/TLST-DS ngày 22/01/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2024/QĐXXST-DS ngày 05/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 122/2024/QĐST-DS ngày 31/7/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty T (Việt Nam)

Trụ sở: 91 Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông Lee J. Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lâm Thị Thùy D. Giấy ủy quyền ngày 26/02/2024

Địa chỉ: P, tầng D, Tòa nhà số G T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

(Có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Vương H, sinh năm 1983

Thường trú: G01A Cư xá N, Phường D, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh

(Vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện nộp ngày 18/12/2023 và lời khai tại bản tự khai, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lâm Thị Thùy D trình bày:*

Ngày 10/5/2022, Công ty T (Việt Nam) (sau đây gọi là Công ty) và ông Nguyễn Vương H ký Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng 3149168. Theo đó Công ty cho ông H vay số tiền 36.244.000 đồng, thời hạn 36 tháng, lãi suất trong hạn 44%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi chậm trả lãi bằng 10%/năm.

Thực hiện hợp đồng, Công ty đã giải ngân toàn bộ số tiền cho vay vào tài khoản cá nhân cho ông H ngày 10/5/2022. Ông H đã thanh toán trả góp 4 kỳ, trả được số tiền 5.611.464 đồng. Từ ngày 23/9/2022 đến nay, ông H không tiếp tục thanh toán cho Công ty. Công ty đã nhiều lần thông báo nhắc ông H trả nợ, nhưng ông H vẫn không thanh toán. Ngày 15/10/2022 Công ty C cho vay, chuyển toàn bộ số nợ trên sang nợ quá hạn.

Nay Công ty khởi kiện ông H yêu cầu thanh toán số tiền 70.262.544 đồng (Bảy mươi triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm bốn mươi bốn đồng) gồm nợ gốc là 36.244.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 30.076.767 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.015.849 đồng, lãi chậm trả lãi là 2.925.928 tạm tính đến ngày 30/8/2024 phát sinh từ Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng 3149168 ngày 10/5/2022. Ngoài ra kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng 3149168 ngày 10/5/2022.

** Bị đơn ông Nguyễn Vương H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ triệu tập để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng ông H vắng mặt không có lý do.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong vụ án: Nguyên đơn và đại diện nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 85, Điều 86 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay chưa thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng 3149168 ngày 10/5/2022, bảng kê chi tiết lịch sử thanh toán của ông Nguyễn Vương H, có cơ sở xác định ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ. Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 và điểm d khoản 3 Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện, Công ty khởi kiện ông H tranh chấp hợp đồng tín dụng thì đây là quan hệ hợp đồng tín dụng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt các đương sự:

Theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng 3149168 ngày 10/5/2022, ông H có hộ khẩu thường trú tại G Cư xá N, Phường D, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, nơi ở hiện tại địa chỉ Chung cư J, phường P, quận I (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh.

Kết quả xác minh của Công an P, quận P, ông Nguyễn Vương H có đăng ký hộ khẩu tại địa chỉ G Cư xá N, Phường D, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H không có mặt tại địa phương, gia đình đã bán nhà đi năm 2012 đến nay. Ông H không khai báo nơi ở hiện tại, đi đâu không rõ. Đồng thời Công an Phường P xác minh, không có ông H cư trú tại địa chỉ Chung cư J, phường P, quận I (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy nơi cư trú cuối cùng của ông H là tại địa chỉ G Cư xá N, Phường D, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết hợp lệ triệu tập ông H để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất ngày 31/7/2024 và phiên tòa hôm nay nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do. Ngoài ra, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cũng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 5, khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm hôm nay, ông H không có mặt để trình bày lời khai và cung cấp tài liệu, chứng cứ mặc dù Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết.

Theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng 3149168 ngày 10/5/2022, nội dung thỏa thuận của hai bên phù hợp với quy định tại điểm d khoản 3 Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 23 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng N nên có hiệu lực pháp luật.

Từ ngày 23/9/2022 ông H không thanh toán bất kỳ khoản nợ nào cho Công ty là ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Theo Điều 5, Điều 7, Điều 11 của Bản điều khoản, khi ông H không thanh toán khi đến hạn Ngân hàng chuyển toàn bộ số dư nợ sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, chấm dứt việc sử dụng thẻ trước hạn, thu hồi nợ. Ngày 15/10/2022 Công ty đã chấm dứt cho vay, chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn với số nợ gốc là 36.244.000 đồng.

Theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng 3149168 ngày 10/5/2022, hai bên thỏa thuận lãi suất trong hạn 44%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi chậm trả lãi bằng 10%/năm. Căn cứ Điều 13 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng N, lãi suất Công ty áp dụng là phù hợp với quy định pháp luật.

Xét yêu cầu của Công ty khởi kiện yêu cầu ông H trả số tiền 70.262.544 đồng (Bảy mươi triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm bốn mươi bốn đồng) gồm nợ gốc là 36.244.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 30.076.767 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.015.849 đồng, lãi chậm trả lãi là 2.925.928 tạm tính đến ngày 30/8/2024 phát sinh từ Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng 3149168 ngày 10/5/2022. Ngoài ra kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng 3149168 ngày 10/5/2022.

Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 13, Điều 20, Điều 21, Điều 23 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng N khi ông H không thanh toán đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận Công ty đã chấm dứt cho vay, chuyển sang nợ quá hạn và tính lãi quá hạn là phù hợp với quy định pháp luật. Đồng thời căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.513.127 đồng.

Công ty không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0032006 ngày 03/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận và 1.061.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0032039 ngày 17/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 và điểm d khoản 3 Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ khoản 3 Điều 5, khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 và điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

- Căn cứ Điều 13, Điều 20, Điều 21, Điều 23 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng N;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 hiện hành,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T (Việt Nam).

Ông Nguyễn Vương H có trách nhiệm thanh toán cho Công ty T (Việt Nam) số tiền 70.262.544 đồng (Bảy mươi triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm bốn mươi bốn đồng) gồm nợ gốc là 36.244.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 30.076.767 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.015.849 đồng, lãi chậm trả lãi là 2.925.928 tạm tính đến ngày 30/8/2024 phát sinh từ Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng 3149168 ngày 10/5/2022.

Ngoài ra kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức

lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng 3149168 ngày 10/5/2022.

Thanh toán ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí dân sự sơ thẩm

Ông Nguyễn Vương H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.513.127 đồng (Ba triệu năm trăm mười ba nghìn một trăm hai mươi bảy đồng).

Công ty T (Việt Nam) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0032006 ngày 03/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận và 1.061.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0032039 ngày 17/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Công ty T (Việt Nam) và ông Nguyễn Vương H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- VKSND Q.PN;
- Chi cục THA DS Q.PN;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Đăng Hà

